TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2017/QĐ- PT	*Bắc Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

***Thẩm phán chủ tọa phiên họp*:** Bà Phạm Thị Minh Hiền
Các thẩm phán: Ông Thân Quốc Hùng
Ông Nguyễn Gia Lương

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 21/2017/QĐ-ST ngày 09/5/2017 Tòa án nhân dân thành phố B đã căn cứ vào Điều 48, điểm e khoản 1 Điều 217; khoản 1, khoản 3 Điều 218; Điều 219; Điều 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết dịnh đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán nhà" giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954.

Địa chỉ: thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, Luật sư thuộc văn phòng luật sư Kim Vĩnh A - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Giáp Văn C, sinh năm 1960.
Bà Thân Thị Đ, sinh năm 1964.

Đều trú tại: đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn V, sinh năm 1954;
Hiện trú tại: phường H, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935;
Trú tại: đường G, tổ dân phố G, phường D, thành phố Bắc Giang.
3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960;
Trú tại: đường L, tổ dân phố G, phường D, thành phố Bắc Giang.

Do ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1962, địa chỉ: phường Y, Quận H, thành phố Hà Nội đại diện theo ủy quyền.

4. Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1957;
Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.
5. Bà Ngô Thị V, sinh năm 1949;
Trú tại: phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

6. Bà Giáp Thị L, sinh năm 1953;
Trú tại: tổ dân phố P, phường D, thành phố Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 22/6/1995, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B) thụ lý vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà đất" giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954, địa chỉ: đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, ông Lê Văn V, sinh năm 1954, địa chỉ: phường L, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang với bị đơn là bà Thân Thị Đ, sinh năm 1964 và ông Giáp Văn C, sinh năm 1960 đều có địa chỉ tại phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bản án số 13/1995/DSST, ngày 24/7/1995 của Tòa án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm vụ án, (BL: 533);

Bản án số số 96/1996/DSPT, ngày 03/9/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xét xử phúc thẩm (đối với vụ án nêu trên, (BL: 537);

Tại Bản án giám đốc thẩm số 274 ngày 18/9/1996 Tòa án nhân dân tối cao đã hủy Bản án dân sự sơ thẩm và bản án dân sự phúc thẩm nói trên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) xét xử theo thủ tục sơ thẩm, (BL: 255).

Ngày 30/01/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý lại vụ án nói trên (số 50/1997/TL-ST). Trong quá trình thu thập chứng cứ, xét thấy vụ án có dấu hiệu tội phạm hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có công văn số 123 ngày 17/01/1997 gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang với lý do: Vụ án có dấu hiệu về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Đánh bạc" đồng thời xóa sổ thụ lý. Ngày 10/11/1995, ông V và bà Đ đã được trả lại tiền tạm ứng án phí DSST.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 180/HSST ngày 06/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tuyên phạt bị cáo Thân Thị Đ 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thị Đ 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thị C 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán nhà đất giữa ông V bà Đ với bà Đ, ông C, Bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định: "Không có căn cứ xác định việc bà Đ đánh đề bị thua dẫn đến phải gán nhà đất cho bà Đ", (BL 258);

Ngày 06/3/2015 bà Đ có đơn khiếu nại gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tiếp tục xem xét giải quyết tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Đ với bà Phạm Thị Đ, ông C theo Bản án giám đốc thẩm số 274 ngày 18/9/1996 của Tòa án nhân dân tối cao mà Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã thụ lý.

Ngày 19/5/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có Công văn số 405/TA gửi Tòa án nhân dân thành phố B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, (BL 18).

Ngày 04/6/2015, bà Đ có đơn khởi kiện bà Thân Thị Đ và ông C đề nghị Tòa án công nhận Hợp đồng mua bán nhà đất ở xác lập ngày 01/11/1994 giữa Nguyên đơn và Bị đơn.

Ngày 05/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã thụ lý vụ án.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 21/2017/QĐ-ST ngày 09/5/2017 Tòa án nhân dân thành phố B đã có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán nhà" giữa các bên đương sự với lý do "Thời hiệu khởi kiện đã hết và đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu".

Ngày 15/5/2017, các đương sự gồm: Bà Nguyễn Thị Đ; ông Phạm Ngọc K và ông Nguyễn Tiến H là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị C nhận Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 21/2016/QĐ-ST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Ngày 16/5/2017, bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố B với lý do: Tòa án nhân dân thành phố căn cứ vào thời hiệu giải quyết vụ án là không đúng.

Ngày 16/5/2017, ông Phạm Ngọc K và bà Nguyễn Thị C đều kháng cáo không đồng ý với phần "hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án" trong Quyết định nói trên vì phần nội dung này gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông K và bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đ, ông K và bà C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi có bản án giám đốc thẩm số 274 ngày 18/9/1996 của Tòa án nhân dân Tối cao thì ngày 30/01/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý lại vụ án nói trên. Trong quá trình thu thập chứng cứ, nhận thấy vụ án có dấu hiệu tội phạm hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang để Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang khởi tố vụ án và khởi tố bị can. Sau khi Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thì Tòa án đã xóa sổ thụ lý vụ án dân sự và đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự trả tiền trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho các đương sự.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 45 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự năm 1989 đã quy định: Tòa án tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án trong những trường hợp sau đây:

.....

“Cần đợi kết quả giải quyết vụ án hình sự, vụ án dân sự khác; sự việc được pháp luật quy định là phải do cơ quan, tổ chức khác giải quyếtchuyển toàn bộ hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang trước mới giải quyết được vụ án”.

Như vậy, việc Tòa án xóa sổ thụ lý và trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho các đương sự sau khi chuyển hồ sơ vụ án cho VKSND tỉnh Bắc Giang là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 45 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự như đã viện dẫn ở trên.

Do không hiểu biết nên đến ngày 06/3/2015 bà Đ mới có đơn khiếu nại gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tiếp tục xem xét giải quyết tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Đ với bà Thân Thị Đ ông C theo Bản án giám đốc thẩm số 274 ngày 18/9/1996 của Tòa án nhân dân tối cao mà Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã thụ lý từ năm 1997.

Ngày 19/5/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có công văn số 405/TA gửi Tòa án nhân dân thành phố B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý đơn khởi kiện của bà Đ, (BL 18).

Ngày 04/6/2015, bà Đ có đơn khởi kiện bà Thân Thị Đ và ông C đề nghị Tòa án công nhận Hợp đồng mua bán nhà đất ở xác lập ngày 01/11/1994 giữa Nguyên đơn và Bị đơn.

Ngày 05/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý vụ án.

Ngày 09/5/2017 Tòa án nhân dân thành phố B đã có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do: “Thời hiệu khởi kiện đã hết và đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu”.

Lẽ ra sau khi nhận thấy vụ án có dấu hiệu tội phạm hình sự thì Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang phải chuyển toàn bộ hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, đồng thời Tòa án phải ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án dân sự để đợi kết quả giải quyết của vụ án hình sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 45 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự năm 1989. Sau khi có kết quả giải quyết vụ án hình sự mà bản án hình sự cũng đã nhận định: “Không có căn cứ xác định việc bà Nguyễn Thị Đ đánh đề bị thua dẫn đến phải gán nhà đất cho bà Phạm Thị Đ”, thì Tòa án phải đưa vụ án dân sự ra giải quyết với căn cứ “ lý do tạm đình chỉ vụ án không còn”. Nhưng do Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xóa sổ thụ lý vụ án và trả lại tiền tạm ứng cho các đương sự nên vụ án dân sự này vẫn chưa được giải quyết. Nay, bà Nguyễn Thị Đ lại có đơn tiếp tục đề nghị Tòa án giải quyết về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán nhà với bà Đ và ông C. Phải xác định thời gian từ ngày 17/01/1997 (ngày Tòa án tỉnh Bắc Giang chuyển hồ sơ vụ án sang VKSND tỉnh Bắc Giang) đến ngày 06/3/2015 (ngày bà Đ có đơn khiếu nại gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang) là thời gian trở ngại khách quan làm cho bà Đ không thể thực hiện yêu cầu trong phạm vi thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 169 BLDS năm 1995 và khoản 1 Điều 161 BLDS năm 2005.

Tòa án nhân dân thành phố B căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217 của BLTTDS quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do: "Thời hiệu khởi kiện đã hết" là không đúng quy định và không đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Cần chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, ông Phạm Ngọc K và bà Nguyễn Thị C hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng điểm c khoản 5 Điều 314 BLTTDS chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ; ông Phạm Ngọc K và bà Nguyễn Thị C xử:

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 21/2017/QĐ-ST ngày 09/5/2017 Tòa án nhân dân thảnh phố B. Chuyển hồ sơ vụ án cho dân sự cho Tòa án nhân dân thành phố B để tiếp tục giải quyết vụ án.

2.Các đương sự chưa phải nộp án phí DSST và án phí DSPT.

-Hoàn trả bà Nguyễn Thị Đ 300.000đ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 06238 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

-Hoàn trả ông Phạm Ngọc K 300.000đ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001262 ngày 22/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

-Hoàn trả bà Nguyễn Thị C 300.000đ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001261 ngày 22/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-TAND thành phố Bắc Giang;
-THADS thành phố Bắc Giang;
-Các đơng sự;
-Lu HSVA, VPTDS.

T.M HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Phạm Thị Minh Hiền